TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-PT
Ngày 14 - 6 - 2023
V/v: *Tranh chấp về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở TAND tỉnh Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Mai Lan; ông Phạm Tuấn Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Trụ sở TAND huyện Bắc Yên, tỉnh sơn La

- Hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Bà Ngô Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần TAND huyện Bắc Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2023/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2023/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Giàng A S, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản Hồng Ngài, xã Hồng Ngài, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La - Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Mùa Thị K, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản Chung Trinh, xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La - Có mặt.

3. Người phiên dịch: Ông Thào A C, sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản Văn Ban, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La - Có mặt.

4. Người có kháng cáo: Bị đơn chị Mùa Thị K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2022, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Giàng A S trình bày:*

Anh S và chị Mùa Thị K kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2013, trong quá trình chung sống vợ chồng anh S và chị K có 02 con chung là cháu Giàng A Chua, sinh ngày 09/7/2007 và cháu Giàng Thị M, sinh ngày 22/02/2009; đến năm 2017, do có mâu thuẫn nên đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Ngày 21/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên đã có quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa anh S và chị K, theo đó, anh S có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Giàng A Chua còn chị Mùa Thị K có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Giàng Thị M. Anh S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Giàng Thị M mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2017 cho đến khi cháu Giàng Thị M trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Từ thời điểm đó đến nay anh S đều thực hiện cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, thời gian gần đây gia đình và bản thân anh S gặp nhiều khó khăn về kinh tế, bố mẹ già yếu, không còn khả năng lao động, anh S cũng đã lấy vợ mới và sinh thêm một cháu là Giàng Minh Trí, sinh năm 2020, vợ mới của anh S làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, em trai của anh S mất năm 2021 để lại hai cháu nhỏ đang ở cùng nhà với gia đình anh, anh S và gia đình có trách nhiệm cùng mẹ của hai cháu nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên xem xét thay đổi mức cấp dưỡng từ 1.500.000 đồng 1 tháng xuống còn 500.000 đồng/1 tháng. Nếu chị K không nhất trí thì anh S có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Giàng Thị M.

Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn chị Mùa Thị K trình bày:

Chị K và anh Giàng A S có 02 con chung là cháu Giàng A Chua, sinh ngày 09/7/2007 và cháu Giàng Thị M, sinh ngày 22/02/2009 và đã ly hôn theo quyết định ly hôn đúng như anh S đã trình bày. Theo quyết định ly hôn đó, chị K có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Giàng Thị M còn anh S có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Giàng A Chua và anh S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Giàng Thị M mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2017 cho đến khi cháu Giàng Thị M trưởng thành, đủ 18 tuổi. Từ thời điểm đó đến tháng 02/2022, anh S đều thực hiện cấp dưỡng theo đúng quy định, từ tháng 3/2022 chị K chưa nhận được tiền cấp dưỡng của anh S cấp dưỡng nuôi con.

Nay anh S làm đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, chị K không đồng ý, vì điều kiện hoàn cảnh gia đình chị K vẫn còn khó khăn, chị K làm nông dân thu nhập thấp, chi phí nuôi dưỡng, học tập của cháu Mị ngày càng nhiều nên nếu

giảm mức cấp dưỡng thì sẽ không đủ điều kiện cho cháu Mị đến lớp, đến trường nên chị K không nhất trí giảm mức cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của anh S, đề nghị giữ nguyên mức cấp dưỡng theo Quyết định số 01/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Chị Mùa Thị K không nhất trí giao cháu Giàng Thị M cho anh Giàng A S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2023/HNGĐ-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 58, 82, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ, khoản 1, điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Giàng A S. Anh Giàng A S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Giàng Thị M mỗi tháng 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi cháu Mị trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Các vấn đề khác tiếp tục thực hiện theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm xử lý án phí, tuyên quyền kháng cáo của các đương sự và trách nhiệm thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/3/2023, bị đơn chị Mùa Thị K có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 01/2023/HNGĐ-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La với lý do: Anh S trình bày hiện nay gia đình khó khăn nhưng không có căn cứ nào là đúng sự thật. Toà án cắt giảm số tiền cấp dưỡng từ 1.500.000 đồng xuống còn 750.000 đồng chị không nhất trí. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại số tiền trên để đảm bảo cho con đi học.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm*:**

- Người kháng cáo chị Mùa Thị K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giữ nguyên mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng như Quyết định số 01/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Bắc Yên.

- Nguyên đơn anh Giàng A S: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm mà Toà án nhân dân Bắc Yên đã tuyên.

- Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán chủ toạ phiên toà, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận nội dung kháng cáo của chị Mùa Thị K, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn chị Mùa Thị K kháng cáo làm trong hạn luật định, đảm bảo về hình thức, đúng về chủ thể và nội dung theo các quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, do vậy được chấp nhận giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của chị Mùa Thị K, các tài liệu trong vụ án thể hiện:

[2.1] Sau khi ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của đương sự, anh Giàng A S có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Giàng A Chua còn chị Mùa Thị K có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Giàng Thị M. Anh S nhận thấy có điều kiện kinh tế hơn chị Mùa Thị K nên nhận trách nhiệm cấp dưỡng cùng chị K chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Giàng Thị M mỗi tháng 1.500.000 đồng. Từ thời điểm đó đến tháng 02/2022, anh S đều thực hiện cấp dưỡng theo đúng quy định.

[2.2] Đến thời điểm hiện tại, anh Giàng A S xác định có khó khăn về điều kiện kinh tế do phải phụng dưỡng, chăm sóc bố mẹ già, nuôi dưỡng con chung với vợ mới, nuôi dưỡng hai cháu ruột mồ côi cha, khả năng thực tế của anh S không đủ để cấp dưỡng cho cháu Mị mỗi tháng 1.500.000 đồng nên xin giảm mức cấp dưỡng xuống 500.000 đồng một tháng. Thu nhập thực tế và điều kiện, hoàn cảnh gia đình anh Giàng A S đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác minh tại đơn vị công tác *(phân trại số 3 Trại giam Yên Hạ)* vào ngày 26/12/2022 và chính quyền địa phương nơi anh S và gia đình đang sinh sống *(Công an xã, UBND xã Hồng Ngài, Trưởng bản Hồng Ngài)* vào ngày 21/12/2022 xác định lời trình bày của Giàng A S là đúng thực tế.

[2.3] Chị Mùa Thị K đã kết hôn và có gia đình mới, cấp sơ thẩm xác minh tại chính quyền địa phương *(UBND xã Tà Xùa)*, tiến hành làm việc với anh Lù A Chống Vàng *(chồng chị Mùa Thị K)*: Từ năm 2022, gia đình chị đã thoát nghèo,

điều kiện kinh tế, thu nhập bình quân đảm bảo mức chi tiêu trong gia đình. Mặt khác, trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng các con là của cả hai bên bố và mẹ, sau khi ly hôn anh S và chị K mỗi người nuôi một con chung, ngoài trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Giàng A Chua anh S vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Giàng Thị M mỗi tháng 1.500.000 đồng.

[2.4] Anh Giàng A S là cán bộ hưởng lương từ ngân sách nhà nước, có thu nhập ổn định hơn chị Mùa Thị K, đồng thời để đảm bảo quyền lợi, điều kiện nuôi dưỡng và sự phát triển về mọi mặt của cháu Giàng Thị M, cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Giàng A S, buộc anh Giàng A S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Mị cùng chị Mùa Thị K cho đến khi cháu Mị trưởng thành, có khả năng lao động với mức cấp dưỡng 750.000 đồng một tháng là phù hợp với điều kiện thực tế, thu nhập của anh S, phù hợp với mức sống bình quân tại địa phương, phù hợp với quy định tại các Điều 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.4] Mặt khác, tại cấp phúc thẩm, chị K không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Giàng A S là có căn cứ.

[3] Từ nhận định, phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn chị Mùa Thị K, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của chị Mùa Thị K không được chấp nhận nhưng do chị K là người dân tộc thiểu số sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận miễn án phí.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Mùa Thị K, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2023/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Giàng A S, anh Giàng A S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Giàng Thị M mỗi tháng 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi cháu Mị trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Mùa Thị K được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (16/4/2023).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^{a}, 7^{b} và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Yên;
- Các đương sự;
- KTNV-THA;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lại Thị Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Hiếu

Phạm Tuấn Minh **Đinh Thị Mai Lan**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Yên;
- Các đương sự;
- KTNV-THA;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Hiếu